

KẾ HOẠCH

Thực hiện quy chế công khai trong nhà trường

Năm học 2023-2024

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thực hiện Công văn 1148/SGDĐT-TTr ngày 06/8/2021 về việc tăng cường công tác công khai trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, Trường THPT Hoàng Văn Thụ xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện quy chế công khai trong nhà trường năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục, để xã hội tham gia giám sát và đánh giá theo quy định của pháp luật.

- Tự điều chỉnh kịp thời các sai phạm, thiếu sót trong công tác quản lý điều hành của lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

2. Yêu cầu:

Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của quy chế thực hiện công khai.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI

1. Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai của trường do Hiệu trưởng làm Trưởng ban; Phó Hiệu trưởng làm Phó trưởng ban; Tổ trưởng các tổ; đứng đầu các tổ chức đoàn thể là các ủy viên của Ban chỉ đạo;

2. Quán triệt đầy đủ các văn bản chỉ đạo về công tác công khai tới Ban chỉ đạo và toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường;

3. Các thành viên trong Ban chỉ đạo thực hiện theo sự phân công của trường, phó ban; căn cứ Quy chế công khai ban hành theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự

toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính để tiến hành thu thập thông tin, thống kê chất lượng giáo dục và giáo dục thực tế; công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; công khai thu, chi tài chính. Đồng thời phải đảm bảo thời gian hoàn tất báo cáo để công khai trước tập thể nhà trường; trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

III. CÁC NỘI DUNG THỰC HIỆN CÔNG KHAI

1. Nội dung công khai

1.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a. Cam kết chất lượng giáo dục: Điều kiện và đối tượng tuyển sinh; chương trình giáo dục nhà trường đang thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường; kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Biểu mẫu 09-TT 36).

b. Chất lượng giáo dục thực tế: Số học sinh học 2 buổi/ngày; số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng kết kết quả cuối năm, đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp, được công nhận tốt nghiệp, thi đỗ vào Đại học, Cao đẳng, học sinh nam/học sinh nữ (Biểu mẫu 10-TT36).

c. Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia: Kế hoạch thực hiện mức chất lượng tối thiểu và kết quả đánh giá mức chất lượng tối thiểu. Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được.

d. Kiểm định cơ sở giáo dục: Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục.

1.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng của nhà trường

a. Cơ sở vật chất: Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định (Biểu mẫu 11-TT 36).

b. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Biểu mẫu 12-TT 36).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng, hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

1.3. Công khai thu chi tài chính

a. Tình hình tài chính của nhà trường: Công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

b. Học phí và các khoản thu khác từ người học: Mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học.

c. Các khoản chi theo từng năm học: Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

d. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm

- Về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

- Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học (nếu có). đ. Kết quả kiểm toán (nếu có): Thực hiện công khai kết quả kiểm toán

theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

2. Hình thức công khai và thời điểm công khai

- Công khai niêm yết tại bảng tin, hoặc trên Website của nhà trường, hoặc trong các cuộc họp cơ quan.

- Đối với nội dung các khoản thu từ học sinh trong năm học, phổ biến trong các cuộc họp cha mẹ học sinh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trưởng Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong ban; tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra thực hiện công khai trong nhà trường của Ban thanh tra nhân dân.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện nội dung công khai trong nhà trường năm học 2023 - 2024. Trong quá trình thực hiện, tập thể lãnh đạo nhà trường có thể điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Sở GDĐT;
- Ban chỉ đạo;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Trung Sâm

QUYẾT ĐỊNH

V/v kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

Căn cứ Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Phó Hiệu trưởng phụ trách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường gồm các ông (bà) có tên sau:

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Nhiệm vụ |
|-----------|------------------|--------------------|-----------------|
| 1 | Hoàng Trung Sâm | Hiệu trưởng | Trưởng ban |
| 2 | Phạm Ngọc Điều | Phó Hiệu trưởng | Phó Trưởng ban |
| 3 | Đỗ Thế Anh | Phó Hiệu trưởng | Phó Trưởng ban |
| 4 | Nguyễn Thị Huyền | Chủ tịch CĐ | Thành viên |
| 5 | Nguyễn Văn Đức | Bí thư Đoàn trường | Thành viên |
| 6 | Nguyễn Hồng Tiến | TKHĐ, TBTTND | Thành viên |
| 7 | Đoàn Thu Phương | Tổ phó VP, giáo vụ | Thành viên |
| 8 | Bùi Thị Hải | Nhân viên văn thư | Thành viên |
| 9 | Lã Thị Loan | Nhân viên Kế toán | Thành viên |

Điều 2: Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, hoàn thành đầy đủ, chính xác các nội dung và tiến hành công khai theo đúng quy định. Nhiệm vụ của các thành viên do Trưởng Ban phân công.

Điều 3: Các bộ phận liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Trung Sâm

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Các thành viên Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai trong nhà trường

| TT | Họ và tên | Chức vụ trong ban | Nhiệm vụ trong ban |
|----|-----------------|-------------------|--|
| 1 | Hoàng Trung Sâm | Trưởng ban | <ul style="list-style-type: none">- Phụ trách chung;- Công khai chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động của nhà trường; công khai quy chế dân chủ; quy chế làm việc; quy tắc ứng xử văn hoá trong nhà trường..- Công khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, giáo viên, nhân viên.- Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo;- Công khai nội dung trong các buổi họp cơ quan, họp Thường trực ban đại diện cha mẹ học sinh... |
| 2 | Phạm Ngọc Điều | Phó Trưởng ban | <ul style="list-style-type: none">- Công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng GD; Tuyển sinh vào lớp 10...- Công khai chất lượng giáo dục thực tế;- Công khai cam kết chất lượng giáo dục theo TT36;- Công khai các văn bản PCTN vào giảng dạy; Công khai tài liệu giảng dạy PCTN;- Công khai kế hoạch giáo dục; kết quả các hoạt động giáo dục của giáo viên và học sinh (các đợt khảo sát chất lượng, thi học sinh giỏi các cấp của học sinh; kết quả các hội thi... của giáo viên);- Công khai thời khóa biểu theo quy định;- Công khai kế hoạch thực hiện chỉ thị 10/TTg về việc tăng cường xử lý ngăn chặn những nhiễu;- Công khai kế hoạch phòng, chống tham nhũng;- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công. |
| 3 | Đỗ Thế Anh | Phó Trưởng ban | <ul style="list-style-type: none">- Công khai kế hoạch và công tác kiểm định chất lượng.- Công khai các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm...- Phụ trách chính việc giám sát thực hiện kế hoạch, Quy chế công khai trong nhà trường theo quy định;- Chỉ đạo các bộ phận niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường, đăng tải lên Website nhà trường theo đúng thời gian quy định;- Tập hợp hồ sơ công khai và báo cáo Sở GD&ĐT, các cấp có thẩm quyền theo quy định;- Công khai việc trả hồ sơ, bằng TN của HS và thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.- Phụ trách công khai về kế hoạch mua sắm tài sản; thiết bị dạy học và sửa chữa CSVC;- Báo cáo kết quả quản lý sử dụng tài sản công;- Phụ trách lưu trữ hồ sơ theo quy định và thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công. |

| | | | |
|---|------------------|------------|---|
| 4 | Nguyễn Thị Huyền | Thành viên | <ul style="list-style-type: none"> - Công khai kế hoạch hoạt động; kết quả thi đua của Công đoàn, Nhà trường; - Công khai các hoạt động của Công đoàn, Ban nữ công và thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công. - Giám sát việc thực hiện các Quy chế, Quy tắc, Kế hoạch trong nhà trường theo quy định; - Tiếp nhận ý kiến phản hồi của CBGVNV và báo cáo Trưởng ban và thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công. |
| 5 | Nguyễn Văn Đức | Thành viên | <ul style="list-style-type: none"> - Công khai Kế hoạch hoạt động; kết quả thi đua của đoàn thanh niên học sinh; |
| 6 | Nguyễn Hồng Tiến | Thành viên | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận ý kiến phản hồi của học sinh và phụ huynh báo cáo trưởng ban và thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công. - Phụ trách tổng hợp các biểu mẫu công khai trong các cuộc họp và thực hiện niêm yết công khai theo quy định. - Công khai kết quả giám sát của Ban TTND. - Công khai kết quả kiểm tra theo yêu cầu của Trưởng ban và thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công. |
| 7 | Đoàn Thu Phương | Thành viên | <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức công tác niêm yết công khai trên bảng tin và thực hiện nhiệm vụ khác khi được phân công. |
| 8 | Bùi Thị Hải | Thành viên | <ul style="list-style-type: none"> - Niêm yết các nội dung công khai tại các bảng tin nhà trường. - Sắp xếp, lưu trữ hồ sơ công khai theo quy định và thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công. |
| 9 | Lã Thị Loan | Thành viên | <ul style="list-style-type: none"> - Công khai Quy chế chi tiêu nội bộ; - Công khai quyết toán tài chính thu, chi (NS và các loại khác) các quý, 6 tháng và cả năm trong nhà trường; - Công khai bổ sung, cắt giảm ngân sách; danh sách HS hưởng trợ cấp miễn giảm và thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công. |

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế công khai Năm học 2023-2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

Căn cứ Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Căn cứ Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Theo đề nghị của Ban chỉ đạo thực hiện công khai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công khai trong nhà trường của Trường THPT Hoàng Văn Thụ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Những quy định trước đây trái với Quyết định này điều bị bãi bỏ.

Điều 3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh Trường THPT Hoàng Văn Thụ có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Trung Sâm

QUY CHẾ

Thực hiện công khai trong nhà trường

(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/QĐ-THPTHTV ngày 26/9/2023
của Hiệu trưởng trường THPT Hoàng Văn Thụ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về thực hiện công khai đối với trường THPT Hoàng Văn Thụ năm học 2023-2024.

Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai

1. Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường, xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

1. Việc thực hiện công khai của nhà trường phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Quy chế này.

2. Thông tin được công khai tại các phiên họp, bảng tin và Website nhà trường theo quy định trong Quy chế này phải chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

Chương II

THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐỐI VỚI NHÀ TRƯỜNG

Điều 4. Nội dung công khai

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a. Cam kết chất lượng giáo dục: Điều kiện và đối tượng tuyển sinh; chương trình giáo dục nhà trường đang thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường; kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Biểu mẫu 09).

b. Chất lượng giáo dục thực tế: Số học sinh học 2 buổi/ngày; số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng kết kết quả cuối năm, đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp, được công nhận tốt nghiệp, thi đỗ vào đại học, cao đẳng, học sinh nam/học sinh nữ (Biểu mẫu 10).

c. Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

d. Kiểm định cơ sở giáo dục: Công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng của nhà trường

a. Cơ sở vật chất: Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh nội trú, bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định (Biểu mẫu 11).

b. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Biểu mẫu 12).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính

a. Công khai ngân sách và các công khai chính sách thực hiện miễn giảm học phí, chi phí học tập hằng năm

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

b. Kết quả kiểm toán (nếu có)

Thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

4. Công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân

Căn cứ Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

5. Công khai tài sản

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

6. Công khai theo yêu cầu của Quy chế dân chủ

Căn cứ theo quy định tại Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

7. Công khai theo Luật phòng, chống tham nhũng

Căn cứ Luật số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018 Luật phòng, chống tham nhũng.

Điều 5. Hình thức và thời điểm công khai

1. Đối với các nội dung quy định tại mục 1, mục 2 Điều 4 của Quy chế này

a. Đối với công tác tuyển sinh

Hình thức công khai: Nhà trường thông báo kế hoạch, chỉ tiêu, điều kiện, hồ sơ tuyển sinh lớp 10 bằng văn bản đến các trường THCS trên địa bàn tuyển sinh của trường và niêm yết tại bảng tin, đăng tải trên Website nhà trường.

Thời điểm công khai: Tháng 6 hàng năm. Thời gian thực hiện công khai ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu công khai.

b. Đối với cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

Hình thức công khai: Tại bảng tin, trên Website của nhà trường; thông báo trong các cuộc họp cha mẹ học sinh, họp Hội đồng sư phạm nhà trường.

Để chuẩn bị cho năm học mới, nhà trường có thể cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

Thời điểm công khai: Đợt 1 vào tháng 6 và đợt 2 vào tháng 9 hàng năm trước khi vào năm học mới khi có sự thay đổi nội dung liên quan, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác.

c. Đối với điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

Hình thức công khai: Thông báo trong cuộc họp Hội đồng sư phạm, họp Ban đại diện cha mẹ học sinh, niêm yết tại bảng tin, đăng tải trên Website nhà trường, phổ biến trong các cuộc họp cha mẹ học sinh.

Đầu năm học mới (tháng 9).

2. Đối với các nội dung quy định tại mục 3, mục 4, mục 5 Điều 4 của Quy chế này

a. Công khai tài chính

Đầu năm tài chính, Nhà trường tiến hành xây dựng dự toán và công khai trong cuộc họp cơ quan.

Thời gian thực hiện công khai: Ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu công khai, cụ thể:

Công khai dự toán, dự toán bổ sung: Sau khi nhận dự toán giao NSNN đầu năm, bổ sung.

Công khai số liệu thực hiện NSNN quý, 6 tháng; công khai thuyết minh tình hình thực hiện NSNN quý, 6 tháng chậm nhất 15 ngày sau khi kết thúc quý, 6 tháng theo quy định.

Công khai tình hình thực hiện NSNN năm chậm nhất 05 ngày sau khi kết thúc năm tài chính theo quy định.

Công khai quyết toán NSNN năm chậm nhất 15 ngày sau khi được đơn vị dự toán cấp trên phê duyệt theo quy định.

Công khai danh sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo năm học.

Công khai quyết toán các khoản thu trong năm học: sau khi kết thúc năm học và thực hiện xong các khoản thu từ người học theo quy định.

Công khai các khoản thu vào đầu năm học.

Công khai kết quả kiểm toán (nếu có): sau khi có kết luận của cơ quan kiểm toán.

Hình thức công khai: Nhà trường công khai theo quy định là niêm yết tại phòng hội đồng, đăng tải trên Website nhà trường.

b. Công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân thực hiện 2 lần

Hình thức công khai: Trong cuộc họp cơ quan.

Thời điểm công khai: Lần 1 vào đầu năm tài chính; lần 2 vào thời điểm diễn ra hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động hàng năm.

c. Công khai tài sản

Công khai kế hoạch mua sắm tài sản:

Hình thức công khai: Trong cuộc họp cơ quan.

Thời điểm công khai: Đầu năm tài chính

Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công thực hiện theo Mẫu số 09a-CK/TSC:

Hình thức công khai: Niêm yết tại phòng hội đồng 30 ngày liên tục và công bố trong cuộc họp cơ quan.

Thời điểm công khai: Khi thực hiện xong việc mua sắm tài sản theo kế hoạch được duyệt.

Công khai tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thực hiện theo Mẫu số 09b-CK/TSC; Công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác thực hiện theo Mẫu số 09c-CK/TSC; Công khai

tình hình xử lý tài sản công thực hiện theo Mẫu số 09d-CK/TSC; Công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công thực hiện theo Mẫu số 09 đ-CK/TSC:

Hình thức công khai: Niêm yết tại phòng hội đồng 30 ngày liên tục.

Thời điểm công khai: Chậm nhất 10 ngày sau khi kết thúc năm tài chính.

3. Đối với các nội dung quy định tại mục 6 Điều 4 của Quy chế này

a. Hình thức công khai

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung phải công khai, nhà trường áp dụng một, một số hoặc tất cả các hình thức công khai sau đây:

Niêm yết tại nhà trường;

Thông báo tại hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động của cơ sở giáo dục; thông báo tại đối thoại của nhà trường;

Thông báo bằng văn bản gửi toàn thể nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động;

Thông báo cho các phó hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó, trưởng các đoàn thể và yêu cầu thông báo đến nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động làm việc trong nhà trường;

Thông báo bằng văn bản đến Ban chi ủy, Ban Chấp hành Công đoàn nhà trường;

Đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường;

Các quy định liên quan đến việc học tập của người học phải được nhà trường công khai theo các hình thức phù hợp với nội dung, phương thức, đối tượng, quy mô giáo dục, đào tạo.

b. Thời điểm và thời gian công khai

Đối với các những việc phải công khai cho nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động được biết: chậm nhất 03 ngày làm việc. Trường hợp đặc biệt không quá 05 ngày kể từ ngày văn bản có nội dung về các việc phải công khai được ban hành hoặc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan, đơn vị cấp trên, trừ những tài liệu mật theo quy định của pháp luật và trường hợp sử dụng hình thức thông báo tại hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động. Đối với văn bản niêm yết tại trụ sở của nhà trường thì phải thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

Các quy định liên quan đến việc học tập của người học phải được nhà trường công khai vào tháng 6 hằng năm, đảm bảo đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học mới hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

c. Hình thức, thời điểm và thời gian công khai những nội dung khác thuộc thẩm quyền của nhà trường

Căn cứ quy định tại Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

4. Đối với các nội dung quy định tại mục 7 Điều 4 của Quy chế này

Căn cứ nội dung cụ thể để thực hiện công khai đúng thời điểm và lựa chọn hình thức công khai phù hợp theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng (Luật 36/QH14 ngày 20/11/2018).

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Ban chỉ đạo thực hiện công khai

1. Ban chỉ đạo thực hiện công khai chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho Sở Giáo dục và Đào tạo trước 30 tháng 9 hàng năm.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của Ban Thanh tra nhân dân, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan quản lý cấp trên.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a. Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

b. Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.

c. Đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban Thanh tra nhân dân, các tổ chức bộ phận

1. Ban Thanh tra nhân dân

a. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường. Việc kiểm tra có sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b. Thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra cho Hiệu trưởng. Thời điểm thông báo không quá 15 ngày sau khi thực hiện kiểm tra.

2. Các tổ chức, bộ phận trong nhà trường

Tổ chức thực hiện công khai lĩnh vực phụ trách (theo Điều 4 của Quy chế này).

Tạo điều kiện tốt nhất để Ban Thanh tra nhân dân giám sát./.